

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HNGĐ - ST.

Ngày 01- 11 - 2024.

V/v “Kiện xin ly hôn, nuôi
con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - HÀ NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - là thư ký tòa án thành phố Phủ lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 (do Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội có Quyết định chuyển vụ án hôn nhân gia đình số 01/2024/QĐST-HNGD ngày 25/6/2024) về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024.

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 8, phường X, quận N, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh Hoàng Thọ T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn B, xã Liêm T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Chị Phương A và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Hoàng Thọ T đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân phường X, quận N, thành phố Hà Nội. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện tuy nhiên chưa làm đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương do cuộc hôn nhân của anh chị không được hai bên gia đình ủng hộ. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng về lối sống, quan điểm về tôn giáo. Cuộc sống hôn nhân căng thẳng hơn khi anh T thường xuyên chặn liên lạc, xé giấy đăng ký kết hôn và muốn chia tay chị Phương A mặc dù chị Phương A đang mang thai. Từ ngày 16/3/2024 vợ

chồng đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân cả hai không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Phương A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Anh Hoàng Thọ T có quan điểm: Sau khi kết hôn vợ chồng cũng đã có những khoảng thời gian hạnh phúc sau đó do những bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng cũng xảy ra cãi cọ, mâu thuẫn căng thẳng. Do không giải tỏa được mâu thuẫn nên chị Phương A đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ khoảng đầu tháng 4/2024. Vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Nay chị Phương A đề nghị tòa án giải quyết việc ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Phương A.

- Về con chung: Phương A và anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Minh Quang A, sinh ngày 09/8/2024. Khi vợ chồng ly hôn, chị Phương A có nguyện vọng nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Quang A và không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung cho chị. Anh T tự nguyện giao con chung cho chị Phương A chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phương A do chị Phương A không yêu cầu.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị Phương A và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự được lưu trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương A và anh Hoàng Thọ T.

- Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Minh Quang A, sinh ngày 09/8/2024 cho chị Phương A được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phương A. Anh T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Phương A và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Hoàng Thọ T có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: Thôn B, xã , thành phố P tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Nguyễn Thị Phương A và anh Hoàng Thọ T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Phương A và anh T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2024 tại UBND phường , quận N, thành phố Hà Nội nên thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn chị Phương A và anh T không cùng nhau dung hòa được các mối quan hệ trong cuộc sống hôn nhân, sự khác biệt về nhận thức đối với tín ngưỡng, tôn giáo giữa vợ chồng đã khiến cho cuộc sống trở nên căng thẳng. Do cả hai còn trẻ lại xây dựng gia đình khi chưa được sự đồng thuận của hai bên gia đình nên cuộc sống hôn nhân bước đầu không được thuận lợi. Hơn nữa khi xảy ra mâu thuẫn cả hai chưa biết cách thông cảm, chia sẻ mọi khúc mắc với nhau mà mỗi người đều lựa chọn cách xử lý cho riêng mình, anh T thì chủ động chặn thông tin liên lạc còn chị Phương A lại tự ý bỏ về bố mẹ đẻ, do vậy nên cuộc sống trở nên căng thẳng không thể giải tỏa. Nay cả chị Phương A và anh T đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn cho thấy cả hai đã không còn tình cảm dành cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể đoàn tụ được, nên xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phương A và anh là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Phương A và anh T có 01 con chung cháu Hoàng Minh Quang A1, sinh ngày 09/8/2024. Khi ly hôn, chị Phương A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Vì cháu Quang A1 chưa đủ 36 tháng tuổi và anh T cũng tự nguyện giao cháu Quang A1 cho chị Phương A chăm sóc, nuôi dưỡng vì vậy cần giao cháu Quang A1 cho chị Phương A được chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phương A và anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương A và anh Hoàng Thọ T.

[2] Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Phương A được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Minh Quang A1, sinh ngày 09/8/2024 cho đến khi cháu Quang A1 trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Thọ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phương A.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phương A và anh T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Hoàng Thọ T mỗi người phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ. Chị Phương A được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007103 ngày 12/04/2024 tại

Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị Phương A được nhận lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Hoàng Thọ T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cục THA dân sự TP Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường X, quận N; TP Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Duy

